

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 08 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cử và ông Lê Xuân Cung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Việt Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn B** - Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1970 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ dân phố Y, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/4/2023 đến ngày 23/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**2. Phạm Thị H** - Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1963 tại thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 12, phường N, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc H (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Hồng S (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Tại Bản án số 07/HSST ngày 07/9/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Phạm Thị H 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ” và phải nộp 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hiện không còn dữ liệu về việc chấp hành bản án của Phạm Thị H.

- Tại Bản án số 17/HSST ngày 23/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Phạm Thị H 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Phạm Thị H đã chấp hành xong bản án ngày 14/4/2011.

- Tại Bản án số 49/HSST ngày 31/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Phạm Thị H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” và phải nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Phạm Thị H đã nộp án phí ngày 26/3/2012.

- Tại Bản án số 39/HSST ngày 04/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Phạm Thị H 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” và phải nộp 4.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tổng hợp với bản án số 49/HSST ngày 31/8/2011 Phạm Thị H phải chấp hành 10 tháng 11 ngày tù, nộp 9.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Phạm Thị H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2012, đã nộp án phí ngày 04/6/2012, đã nộp xong tiền phạt bổ sung ngày 16/3/2023.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/4/2023 đến ngày 23/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/2023/ HSST-LCĐKNCT ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**3. Nguyễn Thị M** - Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1975 tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ 19, phường N, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Hoàng Thị Gi; bị cáo có chồng là Vũ Khắc Th (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 27/8/2019 của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Nguyễn Thị M 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Nguyễn Thị M chấp hành xong ngày 28/8/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/4/2023 đến ngày 23/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/2023/ HSST-LCĐKNCT ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**4. Lê Xuân Đ** - Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1956 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 11, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ph (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ; bị cáo có vợ là Lê Thị Minh và có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Tại Bản án số 58/HSST ngày 11/4/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh đã xử phạt Lê Xuân Đ 30 tháng tù về tội “Phá hủy, công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và phải nộp 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hiện không còn dữ liệu về việc chấp hành bản án của Lê Xuân Đ.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/4/2023 đến ngày 23/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm

đi khỏi nơi cư trú số 46/2023 HSST-LCĐKNCT ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 6, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/4/2023, ông Vũ Văn D, sinh năm 1967, trú tại xóm 6, xã K, huyện Yên Mô có mời Phạm Văn B, Nguyễn Thị M, Phạm Thị H và Lê Xuân Đ đến nhà ông D để ăn cơm uống rượu. Khoảng 14 giờ 40 phút, sau khi ăn, uống xong, ông Vũ Văn D rủ mọi người chơi đánh bài vui (không sát phạt được thua bằng tiền), sau đó ông D đến cửa hàng tạp hóa của ông Hoàng Anh T, sinh năm 1970 người cùng xóm mua bộ tú lơ khơ 52 quân mang về nhà để dưới chiếu chỗ mọi người đang ngồi uống nước tại gian bếp, thấy trong người mệt nên ông D đi lên nhà trên ngủ. Sau khi ông D đi ngủ, Phạm Văn B cầm bộ tú lơ khơ rủ Nguyễn Thị M, Phạm Thị H và Lê Xuân Đ đánh bạc bằng hình thức chơi “Phỏm” thì tất cả đều đồng ý, sau đó cả bốn người ngồi quây tròn trên nền bếp, Bằng quy định mức sát phạt, người nào về nhì bỏ ra 10.000 đồng, về ba bỏ ra 20.000 đồng, về thứ tư bỏ ra 30.000 đồng, người nào “cháy” bỏ ra 40.000 đồng để đưa cho người về nhất, người nào “ù” thì những người còn lại mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để đưa người nào “ù”; Tất cả cùng đồng ý tham gia và B là người chia ván bài đầu tiên cho mọi người cùng đánh bạc. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi B, H, Đ, M đang đánh bạc thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 52 quân bài tú lơ khơ, tổng số tiền 18.340.000 đồng, trong đó số tiền trên chiếu bạc là 3.570.000 đồng, số tiền giữa chiếu bạc là 160.000 đồng, số tiền trong người các đối tượng là 14.610.000 đồng, gồm: thu giữ của Phạm Văn B 10.830.000 đồng (830.000 đồng trên nền nhà trước mặt, trong người 10.000.000 đồng), Phạm Thị H 4.480.000 đồng (980.000 đồng trên nền nhà trước mặt, trong người 3.500.000 đồng), Nguyễn Thị M 1.660.000 đồng (1.660.000 đồng trên nền nhà trước mặt), Lê Xuân Đ 1.210.000 đồng (100.000 đồng trên nền nhà trước mặt, tiền trong người 1.110.000 đồng).

Quá trình điều tra vụ án xác định tổng số tiền Phạm Văn B, Nguyễn Thị M, Phạm Thị H và Lê Xuân Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.340.000 đồng, trong đó Phạm Văn B sử dụng số tiền 10.030.000 đồng, khi phát hiện Bằng có 10.830.000 đồng, thắng 800.000 đồng; Phạm Thị H sử dụng số tiền 4.500.000 đồng, khi bị phát hiện Hiệp có 4.480.000 đồng, thua 20.000 đồng; Nguyễn Thị M sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, khi bị phát hiện Mai có 1.660.000 đồng, thua 340.000 đồng; Lê Xuân Đ sử dụng số tiền 1.810.000 đồng, khi bị phát hiện Đoàn có 1.210.000 đồng, thua 600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Phạm

Thị H, Nguyễn Thị M, Lê Xuân Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Thị H, Nguyễn Thị M, Lê Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù được trừ đi 03 ngày tạm giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị M:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị M trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị M từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân Đ:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với bị cáo Lê Xuân Đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Xuân Đ từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 18.340.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh - vàng.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Thị M, Lê Xuân Đ không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo Phạm Thị H cho rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về phần hình phạt là quá nặng, bị cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Thị H, Nguyễn Thị M, Lê Xuân Đ nói lời sau cùng đều tỏ ra ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Thị H, Nguyễn Thị M, Lê Xuân Đ tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 20/4/2023, tại nhà Vũ Văn D ở xóm 6 Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, Phạm Văn B, Phạm Thị H, Nguyễn Thị M và Lê Xuân Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh “ Phỏm” đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 18.340.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được việc đánh bạc trái phép là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý sử dụng số tiền 18.340.000 đồng đánh “Phỏm” trái phép được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Thị H, Nguyễn Thị M, Lê Xuân Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

*“Điều 321: Tội đánh bạc*

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

*2. ....*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*

[3] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Phạm Văn B là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc, là người quy định mức sát phạt đồng thời sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc do đó bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Phạm Thị H sử dụng số tiền nhiều thứ hai vào việc đánh bạc do đó bị cáo được xác định giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Xuân Đ tích cực tham gia vào việc đánh bạc, sử dụng số tiền gần bằng nhau vào việc đánh bạc nên các bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ ba trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị M đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị H hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phạm Văn B có nhân thân tốt. Bị cáo Phạm Thị H nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng đều đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thị M đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Đối với bị cáo Lê Xuân Đ tuy không có dữ liệu về việc bị cáo đã chấp hành bản án số 58/HSST ngày 11/4/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh nhưng trong bản án có ghi bị cáo “hiện đang bị tạm giam” nên có cơ sở để xác định bị cáo đã chấp hành xong bản án.

[5] Về hình phạt: hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại khu dân cư đông đúc gây mất trật tự công cộng trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo

Xét tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Phạm Thị H đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, đã

được xóa án tích, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự. Với hình phạt lần này cũng đủ để bị cáo rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc cho bản thân và không bao giờ phạm sai lầm nữa.

Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Thị M và Lê Xuân Đ đều có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội nên nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để răn đe các bị cáo, giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Thị M và Lê Xuân Đ đã bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 20/4/2023 đến ngày 23/4/2023) nên được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Thị M, Lê Xuân Đ để sung quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với ông Vũ Văn D, mặc dù ông Dương là người đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân, các bị cáo sử dụng gian phòng bếp và chiếc chiếu nhựa của gia đình ông để đánh bạc nhưng qua điều tra xác định ông Dương không biết việc các bị cáo đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên ông Dương không vi phạm pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 18.340.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chiếc chiếu nhựa mà ông Vũ Văn D không có yêu cầu nhận lại đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị H và bị cáo Lê Xuân Đ là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên vẫn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.



[11] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Thị M;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân Đ;

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Tuyên bố:**

Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Thị H, Nguyễn Thị M và Lê Xuân Đ phạm tội: Đánh bạc.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/8/2023.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 3 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian

chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Phạm Văn B trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 3 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị M trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị M 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 3 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Lê Xuân Đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Xuân Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

### **3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.340.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh-vàng.

Chi tiết vật chứng theo ủy nhiệm chi ngày 26/7/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

### **4. Về án phí:**

Buộc các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Thị H, Nguyễn Thị M, Lê Xuân Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Thu Minh**